

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5106/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 (Chương trình) theo Danh mục ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

3. Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại-Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương) và đăng tin mời doanh nghiệp trên ít nhất 1 phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 30 ngày trước ngày diễn ra sự kiện. (Mẫu thư mời tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).



4. Đối với các Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại nước ngoài, đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

5. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban quản lý Chương trình (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án theo mẫu tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

6. Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và các quy định về tài chính liên quan.

**Điều 3.** Đơn vị tham gia Chương trình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình.
2. Cử nhân sự phù hợp và chịu toàn bộ trách nhiệm về nhân sự được cử tham gia đối với hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài. Văn bản cử nhân sự tham gia thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Quyết định này.
3. Nộp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục 7 kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: TC, TTTN;
- Lưu: VT, XTTM.



**Trần Tuấn Anh**

**Phụ lục I:**  
**DANH MỤC PHÊ DUYỆT**  
**CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA NĂM 2019**  
*(Kèm theo Quyết định số 5106/QĐ-BCT*  
*ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| Stt                                      | ĐV chủ trì                                        | Tên đề án                                                                                                                                                                           | Thời gian | Địa điểm                       | ND hỗ trợ        | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------|------------------|-----------------------------|------------------------------|
| <b>Quảng bá, thông tin, truyền thông</b> |                                                   |                                                                                                                                                                                     |           |                                |                  |                             |                              |
| 1                                        | Cục Xúc tiến thương mại                           | Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước bằng phương tiện truyền hình trên kênh VTV1 của Đài truyền hình Việt Nam | Năm 2019  | Việt Nam                       | Điều 10, khoản 4 |                             | 1,500,000,000                |
| 2                                        | Hiệp hội Cao su Việt Nam                          | Thông tin thương mại thị trường trọng điểm ngành cao su                                                                                                                             | Năm 2019  | Trong nước và nước ngoài       | Điều 9, khoản 1  |                             | 120,000,000                  |
| 3                                        | Hiệp hội Lương thực Việt Nam                      | Thông tin thương mại thị trường trọng điểm ngành gạo                                                                                                                                | Năm 2019  | Trong nước và nước ngoài       | Điều 9, khoản 1  |                             | 297,850,000                  |
| 4                                        | Hiệp hội Chè Việt Nam                             | Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam viết bài quảng bá ngành hàng đăng trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế                                                   | Năm 2019  | Việt Nam                       | Điều 9, khoản 2  | 2018-2020                   | 506,891,000                  |
| 5                                        | Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam | Quảng bá hình ảnh ngành thủ công mỹ nghệ Việt Nam ra thị trường nước ngoài                                                                                                          | Năm 2019  | Việt Nam                       | Điều 9, khoản 2  |                             | 179,340,000                  |
| 6                                        | Cục Xúc tiến thương mại                           | Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước khu vực miền núi, biên giới, hải đảo trên truyền hình                    | Năm 2019  | Miền núi, biên giới và hải đảo | Điều 11, khoản 7 |                             | 600,000,000                  |

| Stt                                                                                       | ĐV chủ trì                                                             | Tên đề án                                                                                                                                        | Thời gian | Địa điểm                             | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 7                                                                                         | Hiệp hội Gỗ và Lâm sản<br>Việt Nam                                     | Quảng bá hình ảnh ngành hàng đồ gỗ Việt<br>Nam ra thị trường nước ngoài                                                                          | Năm 2019  | Trong nước<br>và nước ngoài          | Điều 9,<br>khoản 2  |                             | 600,000,000                  |
| 8                                                                                         | Cục Xúc tiến thương mại                                                | Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng<br>đồng về hàng hóa, dịch vụ đạt Thương<br>hiệu quốc gia đến người tiêu dùng trong<br>nước trên truyền hình | Năm 2019  | Việt Nam                             | Điều 10,<br>khoản 4 |                             | 1,140,000,000                |
| <b>Hội chợ định hướng xuất khẩu tại Việt Nam, hội chợ phát triển thương mại biên giới</b> |                                                                        |                                                                                                                                                  |           |                                      |                     |                             |                              |
| 9                                                                                         | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Đắk Lắk                          | Tổ chức Hội chợ triển lãm chuyên ngành<br>Cà phê năm 2019                                                                                        | Tháng 3   | Thành phố<br>Buôn Ma<br>Thuột        | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |
| 10                                                                                        | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Điện Biên                        | Tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế<br>vùng Tây Bắc - Điện Biên năm 2019                                                                          | Quý II    | Thành phố<br>Điện Biên Phủ           | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |
| 11                                                                                        | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Quảng Ninh                       | Tổ chức Hội chợ Thương mại - Du lịch<br>quốc tế Việt - Trung 2019 (Móng Cái, Việt<br>Nam - Đông Hưng, Trung Quốc)                                | Tháng 12  | Thành phố<br>Móng Cái                | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |
| 12                                                                                        | Trung tâm Xúc tiến Đầu<br>tư, Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Kiên Giang | Tổ chức Hội chợ thương mại khu vực<br>Đồng bằng sông Cửu Long - Kiên Giang<br>năm 2019                                                           | Quý II    | Thành phố<br>Rạch Giá                | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |
| 13                                                                                        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Khánh Hòa      | Tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Nha<br>Trang năm 2019                                                                                         | Quý III   | Thành phố<br>Nha Trang               | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |
| 14                                                                                        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Nam      | Tổ chức Hội chợ Thương mại Festival Di<br>sản Quảng Nam 2019                                                                                     | Quý III   | Thành phố<br>Tam Kỳ                  | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |
| 15                                                                                        | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Bình     | Tổ chức Hội chợ Công nghiệp và Thương<br>mại Quốc tế Quảng Bình năm 2019                                                                         | Quý III   | Thành phố<br>Đồng Hới,<br>Quảng Bình | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 800,000,000                  |

| Stt                                                | ĐV chủ trì                                                          | Tên đề án                                                                                                                      | Thời gian   | Địa điểm                                   | ND hỗ trợ       | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------|-----------------|-----------------------------|------------------------------|
| 16                                                 | Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang               | Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế An Phú, An Giang năm 2019                                                                   | Tháng 9     | Thị trấn Long Bình, huyện An Phú, An Giang | Điều 9, khoản 5 |                             | 600,000,000                  |
| 17                                                 | Cục Xúc tiến thương mại                                             | Tổ chức Hội chợ triển lãm xuất khẩu tại chỗ đặc sản vùng miền Việt Nam                                                         | Quý II- III | Thành phố Đà Nẵng                          | Điều 9, khoản 5 |                             | 1,500,000,000                |
| 18                                                 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau            | Tổ chức Hội chợ triển lãm Thủy sản - Thương mại (Festival Tôm Cà Mau 2019)                                                     | Quý III     | Thành phố Cà Mau                           | Điều 9, khoản 5 |                             | 800,000,000                  |
| 19                                                 | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ | Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế Việt Nam 2019                                                                              | Tháng 11    | Thành phố Cần Thơ                          | Điều 9, khoản 5 |                             | 1,000,000,000                |
| 20                                                 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh          | Tổ chức Hội chợ Xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu sản phẩm nông - thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Trà Vinh 2019 | Quý IV      | Thành phố Trà Vinh                         | Điều 9, khoản 5 |                             | 800,000,000                  |
| 21                                                 | Cục Xúc tiến thương mại                                             | Tổ chức Triển lãm quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam 2019 (Vietnam Foodexpo 2019)                                          | Tháng 11    | Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam                  | Điều 9, khoản 5 |                             | 2,100,000,000                |
| 22                                                 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai           | Tổ chức Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung (Lào Cai) lần thứ 19 năm 2019                                                  | Quý IV      | Thành phố Lào Cai                          | Điều 9, khoản 5 |                             | 1,000,000,000                |
| <b>Hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài</b> |                                                                     |                                                                                                                                |             |                                            |                 |                             |                              |
| 23                                                 | Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam                                | Tham gia Hội chợ hữu cơ Biofach tại Đức (giai đoạn 2)                                                                          | Tháng 2     | Nuremberg, Đức                             | Điều 9, khoản 5 | 2018-2020                   | 880,000,000                  |
| 24                                                 | Hiệp hội Rau quả Việt Nam                                           | Tham gia Hội chợ Rau quả Fruit Logistica Berlin 2019 tại Đức (giai đoạn 2)                                                     | Tháng 2     | Berlin, Đức                                | Điều 9, khoản 5 |                             | 320,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                      | Tên đề án                                                                                                  | Thời gian | Địa điểm                  | ND hỗ trợ          | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 25  | Hiệp hội Doanh nghiệp<br>nhỏ và vừa Việt Nam                    | Tham gia Hội chợ quốc tế hàng gia dụng<br>tiêu dùng Ambiente 2019 (giai đoạn 2)                            | Tháng 2   | Frankfurt, Đức            | Điều 9,<br>khoản 5 | 2018-<br>2020               | 450,000,000                  |
| 26  | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại nông nghiệp                    | Tham gia Hội chợ Thực phẩm và Đồ uống<br>GULFOOD 2019 tại UAE (giai đoạn 2)                                | Tháng 2   | Dubai, UAE                | Điều 9,<br>khoản 5 | 2018-<br>2020               | 428,000,000                  |
| 27  | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại nông nghiệp                    | Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm<br>và Đồ uống Foodex Japan 2019 - 2020 tại<br>Nhật Bản (giai đoạn 2) | Tháng 3   | Chiba, Nhật<br>Bản        | Điều 9,<br>khoản 5 | 2018-<br>2020               | 1,850,000,000                |
| 28  | Hiệp hội Chế biến và Xuất<br>khẩu thủy sản Việt Nam             | Tham gia Triển lãm thủy sản Bắc Mỹ                                                                         | Tháng 3   | Boston, Hoa<br>Kỳ         | Điều 9,<br>khoản 5 | 2018-<br>2020               | 1,700,000,000                |
| 29  | Cục Xúc tiến thương mại                                         | Tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế về<br>Thực phẩm châu Á (THAIFEX) lần thứ 16                            | Tháng 5-6 | Băng Cốc,<br>Thái Lan     | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 2,200,000,000                |
| 30  | Hiệp hội Phần mềm và<br>Dịch vụ Công nghệ thông<br>tin Việt Nam | Tham gia Triển lãm phần mềm Nhật Bản<br>(Sodec) 2019                                                       | Tháng 5   | Tokyo, Nhật<br>Bản        | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 3,100,000,000                |
| 31  | Hiệp hội Chế biến và Xuất<br>khẩu thủy sản Việt Nam             | Tham gia Triển lãm thủy sản toàn cầu (giai<br>đoạn 2)                                                      | Tháng 5   | Brussels, Bỉ              | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 1,400,000,000                |
| 32  | Cục Xúc tiến thương mại                                         | Tham gia Triển lãm Thực phẩm Quốc tế<br>Seoul 2019 (Seoul Food 2019)                                       | Tháng 5   | Seoul, Hàn<br>Quốc        | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 3,883,060,000                |
| 33  | Trung tâm Triển lãm và<br>Xúc tiến thương mại Quân<br>đội       | Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt Nam<br>tại Myanmar 2019                                                    | Quý II    | Yangon,<br>Myanmar        | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 1,500,000,000                |
| 34  | Cục Xúc tiến thương mại                                         | Tham gia Hội chợ hoa quả quốc tế Quảng<br>Châu 2019                                                        | Tháng 6   | Quảng Châu,<br>Trung Quốc | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 680,000,000                  |
| 35  | Cục Xúc tiến thương mại                                         | Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt - Lào<br>2019                                                              | Tháng 7   | Viêng chăn,<br>Lào        | Điều 9,<br>khoản 5 |                             | 2,400,000,000                |

| Stt | ĐV chủ trì                                        | Tên đề án                                                                                                            | Thời gian | Địa điểm                        | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 36  | Cục Xúc tiến thương mại                           | Tham gia Hội chợ đồ gỗ nội ngoại thất Las Vegas Market 2019                                                          | Tháng 7-8 | Las Vegas,<br>Nevada, Hoa<br>Kỳ | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 2,651,980,000                |
| 37  | Hiệp hội Dệt May Việt Nam                         | Tham gia Hội chợ Magic Show 2019                                                                                     | Tháng 8   | Las Vegas,<br>Nevada, Hoa<br>Kỳ | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 1,800,000,000                |
| 38  | Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam | Tham gia Hội chợ Maison et Objet                                                                                     | Tháng 9   | Paris, Pháp                     | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 2,000,000,000                |
| 39  | Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam | Tham gia Hội chợ Quà Tặng New York Now                                                                               | Tháng 8   | New York,<br>Hoa Kỳ             | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 2,100,000,000                |
| 40  | Hiệp hội Dệt May Việt Nam                         | Tham gia Hội chợ Federal Trade Fair Textillegprom - Moscow 2019 và kết hợp khảo sát thị trường dệt may Liên bang Nga | Tháng 9   | Moscow, Liên<br>bang Nga        | Điều 9,<br>khoản 5a |                             | 1,500,000,000                |
| 41  | Hiệp hội Da Giày - Túi xách Việt Nam              | Tham gia Triển lãm Quốc tế về giày dép và nguyên phụ liệu da giày tại Liên bang Nga năm 2019                         | Tháng 9   | Moscow, LB<br>Nga               | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 1,600,000,000                |
| 42  | Hiệp hội Dệt May Việt Nam                         | Tham gia Hội chợ The Sourcing Connection Premiere Vision Paris 2019                                                  | Tháng 9   | Paris, Pháp                     | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 1,925,000,000                |
| 43  | Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp         | Tham gia Hội chợ quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống World Food Moscow 2019 tại Liên bang Nga                            | Tháng 9   | Moscow, LB<br>Nga               | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 1,600,000,000                |
| 44  | Hiệp hội Rau quả Việt Nam                         | Tham gia Hội chợ Rau quả Asia Fruit Logistica 2019 tại HongKong                                                      | Tháng 9   | HongKong                        | Điều 9,<br>khoản 5  | 2018-<br>2020               | 1,600,000,000                |
| 45  | Cục Xúc tiến thương mại                           | Tham gia Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc lần thứ 16 (CAEXPO 2019)                                              | Tháng 9   | Nam Ninh,<br>Trung Quốc         | Điều 9,<br>khoản 5  |                             | 2,800,000,000                |

| Stt                                                      | ĐV chủ trì                                       | Tên đề án                                                                                                              | Thời gian | Địa điểm                             | ND hỗ trợ       | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|-----------------|-----------------------------|------------------------------|
| 46                                                       | Hiệp hội Da Giầy - Túi xách Việt Nam             | Tham gia Hội chợ "Thời trang thế giới tại Tokyo"                                                                       | Tháng 10  | Nhật Bản                             | Điều 9, khoản 5 |                             | 1,200,000,000                |
| 47                                                       | Cục Xúc tiến thương mại                          | Tham gia Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Anuga 2019                                                              | Tháng 10  | Đức                                  | Điều 9, khoản 5 |                             | 3,400,000,000                |
| 48                                                       | Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam | Tham gia Hội chợ thủy sản và nghề cá Trung Quốc                                                                        | Tháng 11  | Thanh Đảo, Trung Quốc                | Điều 9, khoản 5 |                             | 1,500,000,000                |
| 49                                                       | Cục Xúc tiến thương mại                          | Tham gia Hội chợ nhập khẩu quốc tế Thượng Hải, Trung Quốc 2019                                                         | Tháng 11  | Thượng Hải, Trung Quốc               | Điều 9, khoản 5 |                             | 6,832,699,000                |
| 50                                                       | Cục Xúc tiến thương mại                          | Tham gia Hội chợ quốc tế La Habana lần thứ 37 (FIHAV 2019)                                                             | Tháng 11  | La Habana, Cuba                      | Điều 9, khoản 5 |                             | 2,500,000,000                |
| 51                                                       | Cục Xúc tiến thương mại                          | Tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2019                                                                         | Tháng 12  | Yangon, Myanmar                      | Điều 9, khoản 5 |                             | 3,000,000,000                |
| <b>Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại nước ngoài</b> |                                                  |                                                                                                                        |           |                                      |                 |                             |                              |
| 52                                                       | Hiệp hội Mắc ca Việt Nam                         | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại kết hợp tham dự Hội nghị và hội chợ triển lãm về hạt quả khô tại Trung Quốc năm 2019 | Tháng 4   | Trung Quốc                           | Điều 9, khoản 6 |                             | 605,425,000                  |
| 53                                                       | Hiệp hội Thép Việt Nam                           | Tổ chức đoàn giao dịch thương mại ngành thép tại Hàn Quốc                                                              | Tháng 4   | Hàn Quốc                             | Điều 9, khoản 6 |                             | 720,000,000                  |
| 54                                                       | Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam                  | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc và tham dự Hội chợ thực phẩm đồ uống SIAL Thượng Hải năm 2019         | Tháng 5   | Trung Quốc                           | Điều 9, khoản 6 |                             | 408,770,000                  |
| 55                                                       | Cục Xúc tiến thương mại                          | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Nam Phi                                                                          | Tháng 5   | Cộng hòa Nam Phi                     | Điều 9, khoản 6 |                             | 1,080,000,000                |
| 56                                                       | Hiệp hội Điều Việt Nam                           | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Trung Đông                                                            | Tháng 6   | Dubai, Abu Dhabi, UAE<br>Doha, Qatar | Điều 9, khoản 6 |                             | 900,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                         | Tên đề án                                                                                         | Thời gian       | Địa điểm                        | ND hỗ trợ        | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 57  | Cục Xúc tiến thương mại                                            | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc                                                  | Quý II          | Trung Quốc                      | Điều 9, khoản 6a |                             | 675,977,500                  |
| 58  | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình       | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại Lào                                                             | Quý II          | Khăm muộn, Sa vắn na khệt, Lào  | Điều 9, khoản 6  |                             | 216,000,000                  |
| 59  | Cục Xúc tiến thương mại                                            | Tổ chức Đoàn giao dịch Xúc tiến thương mại tại Liên bang Nga và Phần Lan                          | Quý II/Quý III  | Liên bang Nga, Phần Lan         | Điều 9, khoản 6a |                             | 1,200,000,000                |
| 60  | Hiệp hội Cao su Việt Nam                                           | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ                                                      | Quý III         | Hoa Kỳ                          | Điều 9, khoản 6  |                             | 960,000,000                  |
| 61  | Cục Xúc tiến thương mại                                            | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hoa Kỳ                                                      | Quý III, Quý IV | Hoa Kỳ                          | Điều 9, khoản 6a |                             | 1,020,000,000                |
| 62  | Cục Xúc tiến thương mại                                            | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Pháp và Đức                                                 | Quý I/Quý II    | Pháp, Đức                       | Điều 9, khoản 6a |                             | 1,020,000,000                |
| 63  | Cục Xúc tiến thương mại                                            | Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Trung Quốc cho doanh nghiệp khu vực miền Trung - Tây Nguyên | Quý III/Quý IV  | Trung Quốc                      | Điều 9, khoản 6  |                             | 640,000,000                  |
| 64  | Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam                                    | Tổ chức Đoàn doanh nghiệp giao dịch thương mại tại các tỉnh Đông Bắc Thái Lan                     | Quý III         | Khòn Kaen, Udon Thany, Thái Lan | Điều 9, khoản 6  |                             | 640,000,000                  |
| 65  | Hiệp hội Lương thực Việt Nam                                       | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại gạo tại thị trường Hoa Kỳ, Mexico                               | Tháng 8         | Hoa Kỳ, Mexico                  | Điều 9, khoản 6  |                             | 1,700,000,000                |
| 66  | Cục Xúc tiến thương mại                                            | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Nhật Bản                                                    | Tháng 9-10      | Nhật Bản                        | Điều 9, khoản 6a |                             | 720,000,000                  |
| 67  | Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Vụ Thị trường châu Á - châu Phi) | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Ả rập Xê út và Li-băng                                      | Quý III         | Ả rập Xê út và Li-băng          | Điều 9, khoản 6  |                             | 1,020,000,000                |
| 68  | Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Vụ Thị trường châu Á - châu Phi) | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Ấn Độ                                            | Quý IV          | Ấn Độ                           | Điều 9, khoản 6  |                             | 680,000,000                  |

| Stt                                                                             | ĐV chủ trì                                                                             | Tên đề án                                                                                                                        | Thời gian | Địa điểm                        | ND hỗ trợ          | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 69                                                                              | Cục Xúc tiến thương mại<br>(phối hợp Vụ Thị trường<br>châu Á - châu Phi)               | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại và<br>tham gia Hội chợ Jakarta 2019 nhằm thúc<br>đẩy xuất khẩu hàng Việt Nam sang<br>Indonesia | Quý III   | Jakarta,<br>Indonesia           | Điều 9,<br>khoản 6 |                             | 680,000,000                  |
| 70                                                                              | Cục Xúc tiến thương mại<br>(phối hợp Vụ Thị trường<br>châu Á - châu Phi)               | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại, thúc<br>đẩy xuất khẩu hàng nông sản và thực<br>phẩm sang thị trường tại Philippines           | Quý II    | Manila,<br>Philippines          | Điều 9,<br>khoản 6 |                             | 680,000,000                  |
| 71                                                                              | Hiệp hội Nữ doanh nhân<br>Việt Nam                                                     | Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại<br>Myanmar                                                                                 | Tháng 12  | Yangon,<br>Mandalay,<br>Myanmar | Điều 9,<br>khoản 6 |                             | 472,127,500                  |
| <b>Hội nghị quốc tế ngành hàng, đón các nhà nhập khẩu vào Việt Nam mua hàng</b> |                                                                                        |                                                                                                                                  |           |                                 |                    |                             |                              |
| 72                                                                              | Hiệp hội Da Giày - Túi<br>xách Việt Nam                                                | Tổ chức Hội nghị Quốc tế xúc tiến xuất<br>khẩu ngành da giày Việt Nam                                                            | Tháng 3   | Thành phố Hồ<br>Chí Minh        | Điều 9,<br>khoản 9 |                             | 450,000,000                  |
| 73                                                                              | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư<br>- Thương mại và Hội chợ<br>triển lãm thành phố Cần<br>Thơ | Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu<br>Singapore vào Việt Nam giao dịch mua<br>hàng tại thành phố Cần Thơ                        | Quý II    | Thành phố<br>Cần Thơ            | Điều 9,<br>khoản 8 |                             | 403,850,000                  |
| 74                                                                              | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lào Cai                        | Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu<br>nông sản và trái cây Trung Quốc vào Việt<br>Nam giao dịch mua hàng tại tỉnh Lào Cai       | Quý II    | Thành phố<br>Lào Cai            | Điều 9,<br>khoản 8 |                             | 275,000,000                  |
| 75                                                                              | Hiệp hội Doanh nghiệp<br>dịch vụ Logistics Việt Nam                                    | Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành logistics<br>(Fiata) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương                                             | Tháng 6   | Hà Nội                          | Điều 9,<br>khoản 9 |                             | 412,150,000                  |
| 76                                                                              | Hiệp hội Phần mềm và<br>Dịch vụ Công nghệ thông<br>tin Việt Nam                        | Tổ chức đoàn doanh nghiệp nhập khẩu<br>phần mềm vào Việt Nam giao dịch thúc<br>đẩy xuất khẩu phần mềm (Business Fair)            | Quý IV    | Hà Nội                          | Điều 9,<br>Khoản 8 |                             | 550,000,000                  |
| 77                                                                              | Hiệp hội Lương thực Việt<br>Nam                                                        | Đón đoàn doanh nghiệp nhập khẩu gạo<br>Hồng Kông vào Việt Nam giao thương                                                        | Tháng 11  | Tp. Hồ Chí<br>Minh              | Điều 9,<br>khoản 8 |                             | 400,000,000                  |

| Stt                                                        | ĐV chủ trì                                                     | Tên đề án                                                                                                                         | Thời gian            | Địa điểm                | ND hỗ trợ        | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------|------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 78                                                         | Hiệp hội Điều Việt Nam                                         | Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng 2019                                            | Tháng 3              | Thừa Thiên Huế          | Điều 9, khoản 8  |                             | 450,480,000                  |
| 79                                                         | Hiệp hội Cao su Việt Nam                                       | Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành cao su năm 2019                                                                                    | Quý IV               | Tp. Hồ Chí Minh         | Điều 9, khoản 9  |                             | 450,000,000                  |
| 80                                                         | Cục Xúc tiến thương mại                                        | Tổ chức Hội nghị quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam, kết hợp đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng | Tháng 11             | Tp. Hồ Chí Minh         | Điều 9, khoản 9  |                             | 500,000,000                  |
| 81                                                         | Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Cục Xuất nhập khẩu)          | Tổ chức đoàn doanh nghiệp Campuchia vào giao dịch mua hàng nhằm thúc đẩy thương mại qua biên giới Việt Nam – Campuchia            | Quý IV               | Tây Ninh                | Điều 9 khoản 8   |                             | 300,000,000                  |
| 82                                                         | Cục Xúc tiến thương mại (phối hợp Cục Xuất nhập khẩu)          | Tổ chức đoàn doanh nghiệp Lào vào giao dịch mua hàng nhằm thúc đẩy thương mại qua biên giới Việt Nam – Lào                        | Quý IV               | Quảng Trị               | Điều 9 khoản 8   |                             | 300,000,000                  |
| <b>Hội chợ vùng, hội chợ phát triển thị trường nội địa</b> |                                                                |                                                                                                                                   |                      |                         |                  |                             |                              |
| 83                                                         | Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ                     | Tổ chức Hội chợ Hùng Vương 2019                                                                                                   | Tháng 4              | Thành phố Việt Trì      | Điều 10, khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 84                                                         | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                                  | Tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã năm 2019 (2 kỳ)                                                            | Tháng 6/<br>Tháng 10 | Tp. Hồ Chí Minh/ Hà Nội | Điều 10, khoản 1 |                             | 2,000,000,000                |
| 85                                                         | Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh                  | Tổ chức Hội chợ OCOP khu vực phía Bắc - Quảng Ninh 2019                                                                           | Tháng 9              | Thành phố Hạ Long       | Điều 10, khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 86                                                         | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng | Tổ chức Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây Đà Nẵng 2019                                       | Tháng 8              | Thành phố Đà Nẵng       | Điều 10, khoản 1 |                             | 800,000,000                  |

| Stt                                                             | ĐV chủ trì                                                            | Tên đề án                                                                              | Thời gian             | Địa điểm               | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 87                                                              | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu                 | Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực<br>phía Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm<br>2019 | Tháng 8               | Thành phố Bà<br>Rịa    | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 88                                                              | Hội Nông dân Việt Nam                                                 | Tổ chức Hội chợ, triển lãm Nông nghiệp -<br>Thương mại khu vực Tây Nam bộ năm<br>2019  | Tháng 8               | Tiền Giang             | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 89                                                              | Trung tâm Triển lãm và<br>Xúc tiến thương mại Quân<br>đội             | Tổ chức Hội chợ - Triển lãm kinh tế Quốc<br>phòng - Việt Bắc 2019                      | Quý IV                | Thái Nguyên            | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 90                                                              | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lai Châu      | Tổ chức Hội chợ Thương mại Lai Châu<br>năm 2019                                        | Tháng 6 -<br>tháng 12 | Thành phố<br>Lai Châu  | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 91                                                              | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Hưng Yên      | Tổ chức Hội chợ sản phẩm nông sản tiêu<br>biểu vùng đồng bằng sông Hồng năm 2019       | Quý III               | Thành phố<br>Hưng Yên  | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 700,000,000                  |
| 92                                                              | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bến Tre                         | Tổ chức Hội chợ Triển lãm các sản phẩm<br>dừa năm 2019                                 | Tháng 11              | Thành phố<br>Bến Tre   | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 93                                                              | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Bình                       | Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế<br>đồng bằng Bắc bộ 2019                           | Tháng 11              | Thành phố<br>Thái Bình | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 94                                                              | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Ninh Bình     | Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực<br>đồng bằng sông Hồng - Ninh Bình 2019            | Quý IV                | Thành phố<br>Ninh Bình | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| 95                                                              | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư<br>- Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Lâm Đồng | Tổ chức Hội chợ Triển lãm Thương mại<br>quốc gia Festival Hoa Đà Lạt 2019              | Quý IV                | Thành phố Đà<br>Lạt    | Điều 10,<br>khoản 1 |                             | 800,000,000                  |
| <b>Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại</b> |                                                                       |                                                                                        |                       |                        |                     |                             |                              |
| 96                                                              | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Quảng Ninh                      | Tổ chức khóa đào tạo marketing kỹ năng<br>bán hàng và chăm sóc khách hàng              | Quý II                | Thành phố Hạ<br>Long   | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 40,200,000                   |

| Stt | ĐV chủ trì                                                                              | Tên đề án                                                                                                                                                                          | Thời gian | Địa điểm                            | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 97  | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Quảng Ninh                                        | Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng giao dịch và<br>đàm phán trong kinh doanh cho các doanh<br>nghiệp và nhà bán lẻ                                                                       | Quý II    | Thành phố Hạ<br>Long                | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 40,200,000                   |
| 98  | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Phú Thọ                                           | Tổ chức khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng<br>kinh doanh cho đơn vị, doanh nghiệp tỉnh<br>Phú Thọ (02 lớp)                                                                          | Năm 2019  | Thành phố<br>Việt Trì               | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 100,000,000                  |
| 99  | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Nguyên                                       | Tổ chức khóa tập huấn nâng cao kỹ năng<br>kinh doanh, phát triển thị trường cho các<br>đơn vị, doanh nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên                                                   | Quý III   | Thành phố<br>Thái Nguyên            | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 100 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Bình                      | Tổ chức khóa tập huấn kỹ năng kinh<br>doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ cho<br>doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình                                                             | Quý II    | Quảng Bình                          | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 101 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư<br>tỉnh Tuyên Quang                                           | Tổ chức khóa đào tạo tập huấn về phát<br>triển thương hiệu, nhãn hiệu, kỹ năng ứng<br>dụng thương mại điện tử trong kinh doanh<br>cho doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Tuyên<br>Quang | Quý III   | Thành phố<br>Tuyên Quang            | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 102 | Trung tâm Khuyến công -<br>Xúc tiến thương mại và Tư<br>vấn công nghiệp tỉnh Kon<br>Tum | Tổ chức khóa tập huấn nâng cao kiến thức<br>về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát<br>triển thị trường tiêu thụ sản phẩm                                                        | Quý III   | Thành phố<br>Kon Tum                | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 103 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Gia Lai                         | Tổ chức khóa tập huấn về kỹ năng giao<br>tiếp và thiết lập mối quan hệ trong kinh<br>doanh                                                                                         | Quý III   | Thành phố<br>Pleiku                 | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 60,000,000                   |
| 104 | Liên minh Hợp tác xã Việt<br>Nam                                                        | Tổ chức khóa đào tạo tập huấn kỹ năng<br>kinh doanh và tiếp cận thị trường trong<br>nước cho các Hợp tác xã trên địa bàn cả<br>nước (5 lớp)                                        | Năm 2019  | Các tỉnh miền<br>Bắc, Trung,<br>Nam | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 325,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                                | Tên đề án                                                                                                                                     | Thời gian             | Địa điểm                                               | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 105 | Cục Xúc tiến thương mại                                                   | Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ và phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm  | Tháng 3-<br>Tháng 12  | Hà Nội, Tp.<br>Hồ Chí Minh<br>và một số<br>tỉnh/ thành | Điều 9,<br>khoản 3  |                             | 470,000,000                  |
| 106 | Hiệp hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam                               | Tổ chức khóa đào tạo phát triển năng lực kinh doanh Bizman                                                                                    | Quý III               | Hà Nội                                                 | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 107 | Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam                                          | Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng quản trị tiếp thị - quản lý chất lượng dịch vụ                                                                   | Quý II                | Hà Nội                                                 | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 108 | Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam                                          | Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng truyền thông thương hiệu - nâng cao năng lực cạnh tranh                                                          | Quý II                | Hà Nội                                                 | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 109 | Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam                                          | Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng quản trị tiếp thị - quản lý chất lượng dịch vụ                                                                   | Quý III               | Hải Phòng/<br>Quảng Ninh                               | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 110 | Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam                                          | Tổ chức Khóa đào tạo kỹ năng truyền thông thương hiệu - nâng cao năng lực cạnh tranh                                                          | Quý III               | Hải Phòng/<br>Quảng Ninh                               | Điều 10,<br>khoản 7 |                             | 50,000,000                   |
| 111 | Cục Xúc tiến thương mại                                                   | Thuê chuyên gia tư vấn thiết kế, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm                                                                      | Tháng 3 -<br>tháng 12 | Hà Nội, Tp.<br>Hồ Chí Minh<br>và một số<br>tỉnh/ thành | Điều 9,<br>khoản 3  |                             | 500,000,000                  |
| 112 | Cục Xúc tiến thương mại                                                   | Tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực xây dựng, phát triển thương hiệu | Tháng 3-<br>Tháng 12  | Hà Nội, Tp.<br>Hồ Chí Minh<br>và một số<br>tỉnh/thành  | Điều 9,<br>khoản 3  |                             | 820,000,000                  |
|     | <b>Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo</b> |                                                                                                                                               |                       |                                                        |                     |                             |                              |
| 113 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn                 | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Bạch Thông                                                                        | Quý IV                | Huyện Bạch<br>Thông                                    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                       | Tên đề án                                                              | Thời gian   | Địa điểm            | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 114 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Bắc Kạn  | Tổ chức Phiên chợ hàng việt về miền núi,<br>vùng cao tại huyện Na Rì   | Quý IV      | Huyện Na Rì         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 115 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Bắc Kạn  | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi,<br>vùng cao tại huyện Chợ Đồn | Quý IV      | Huyện Chợ<br>Đồn    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 116 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Cao Bằng                   | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại<br>huyện Trà Lĩnh                  | Quý III, IV | Huyện Trà<br>Lĩnh   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 117 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Cao Bằng                   | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại<br>huyện Quảng Uyên                | Quý III, IV | Huyện Quảng<br>Uyên | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 118 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Cao Bằng                   | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại<br>huyện Hà Quảng                  | Quý III, IV | Huyện Hà<br>Quảng   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 119 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lạng Sơn | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>tại huyện Cao Lộc           | Quý III     | Huyện Cao<br>Lộc    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 120 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lạng Sơn | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>tại huyện Đình Lập          | Quý III     | Huyện Đình<br>Lập   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 121 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Nguyên                | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Định Hóa          | Quý II      | Huyện Định<br>Hóa   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 122 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Nguyên                | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Phú Lương         | Quý II      | Huyện Phú<br>Lương  | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 123 | Trung tâm Khuyến công -<br>Xúc tiến Công Thương<br>tỉnh Hà Giang | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về huyện<br>biên giới Đồng Văn         | Quý IV      | Huyện Đồng<br>Văn   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                           | Tên đề án                                                              | Thời gian             | Địa điểm                | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 124 | Trung tâm Khuyến công -<br>Xúc tiến Công Thương<br>tỉnh Hà Giang     | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về huyện<br>biên giới Mèo Vạc          | Quý IV                | Huyện Mèo<br>Vạc        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 125 | Trung tâm Khuyến công -<br>Xúc tiến Công Thương<br>tỉnh Hà Giang     | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về huyện<br>biên giới Yên Minh         | Quý IV                | Huyện Yên<br>Minh       | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 126 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư<br>tỉnh Tuyên Quang                        | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về miền<br>núi tại huyện Lâm Bình      | Quý IV                | Huyện Lâm<br>Bình       | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 127 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư<br>tỉnh Tuyên Quang                        | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về miền<br>núi tại huyện Na Hang       | Quý IV                | Huyện Na<br>Hang        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 128 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Điện Biên                      | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại<br>huyện Mường Nhé                 | Quý IV                | Huyện<br>Mường Nhé      | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 129 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Điện Biên                      | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại<br>huyện Điện Biên Đông            | Quý IV                | Huyện Điện<br>Biên Đông | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 130 | Trung tâm Xúc tiến Đầu<br>tư, Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Hòa Bình | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu,<br>vùng xa tại huyện Kim Bôi  | Quý III               | Huyện Kim<br>Bôi        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 131 | Trung tâm Xúc tiến Đầu<br>tư, Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Hòa Bình | Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu,<br>vùng xa tại huyện Lạc Thủy | Quý III               | Huyện Lạc<br>Thủy       | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 132 | Trung tâm Xúc tiến Đầu<br>tư, Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Hòa Bình | Tổ chức Phiên chợ Hàng Việt về vùng sâu,<br>vùng xa tại huyện Kỳ Sơn   | Quý III               | Huyện Kỳ Sơn            | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 133 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lai Châu     | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi tại huyện Mường Tè      | Tháng 9 -<br>tháng 12 | Huyện<br>Mường Tè       | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                       | Tên đề án                                                                                            | Thời gian             | Địa điểm                 | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 134 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lai Châu | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi tại huyện Phong Thổ                                   | Tháng 9 -<br>tháng 12 | Huyện Phong<br>Thổ       | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 135 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Lào Cai  | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi,<br>vùng cao huyện Mường Khương                              | Quý III               | Huyện<br>Mường<br>Khuong | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 136 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư<br>tỉnh Sơn La                         | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng<br>cao huyện Bắc Yên                                         | Quý III               | Huyện Bắc<br>Yên         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 137 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư<br>tỉnh Sơn La                         | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng<br>lòng hồ thủy điện Sơn La, huyện Mường<br>La               | Quý III               | Huyện<br>Mường La        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 138 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư<br>tỉnh Sơn La                         | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng<br>cao huyện Sông Mã                                         | Quý IV                | Huyện Sông<br>Mã         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 139 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Yên Bái  | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Trấn Yên                 | Tháng 9               | Huyện Trấn<br>Yên        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 140 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Yên Bái  | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Yên Bình                 | Tháng 9               | Huyện Yên<br>Bình        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 141 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Yên Bái  | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi, vùng sâu, vùng xa tại huyện Lục Yên,<br>tỉnh Yên Bái | Tháng 10              | Huyện Lục<br>Yên         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 142 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Bạc Liêu | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại huyện Hồng Dân                                       | Quý II/Quý<br>III     | Huyện Hồng<br>Dân        | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 143 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Bạc Liêu | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại huyện Phước Long                                     | Quý II/Quý<br>III     | Huyện Phước<br>Long      | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                       | Tên đề án                                                                                      | Thời gian         | Địa điểm                                   | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 144 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Bạc Liêu | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại huyện Hòa Bình                                 | Quý II/Quý<br>III | huyện Hòa<br>Bình                          | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 145 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Cà Mau   | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu,<br>vùng xa huyện Đầm Dơi                              | Tháng 5           | Huyện Đầm<br>Dơi                           | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 146 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Cà Mau   | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về vùng sâu,<br>vùng xa huyện Năm Căn                              | Tháng 5           | Huyện Năm<br>Căn                           | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 147 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Hậu Giang                  | Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp                | Quý IV            | Xã Phụng<br>Hiệp, huyện<br>Phụng Hiệp      | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 148 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Hậu Giang                  | Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh<br>Hậu Giang | Quý III           | Xã Vĩnh<br>Viễn, huyện<br>Long Mỹ          | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 149 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Hậu Giang                  | Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp           | Quý IV            | Thị trấn Cây<br>Dương, huyện<br>Phụng Hiệp | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 150 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu            | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo<br>tại huyện Côn Đảo                                    | Quý II/Quý<br>III | Huyện Côn<br>Đảo                           | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 200,000,000                  |
| 151 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bình Thuận                 | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo<br>tại huyện Phú Quý                                    | Quý II            | Huyện Phú<br>Quý                           | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 200,000,000                  |
| 152 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bình Thuận                 | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>tại huyện Tánh Linh                                 | Quý III           | Huyện Tánh<br>Linh                         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                         | Tên đề án                                                       | Thời gian | Địa điểm            | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|---------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 153 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Hà Nam     | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Kim Bảng   | Quý IV    | Huyện Kim<br>Bảng   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 154 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Hà Nam     | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Thanh Liêm | Quý IV    | Huyện Thanh<br>Liêm | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 155 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Phú Yên    | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Tây Hòa    | Quý II    | Huyện Tây<br>Hòa    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 156 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Phú Yên    | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Sơn Hòa    | Quý II    | Huyện Sơn<br>Hòa    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 157 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Phú Yên    | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Sông Hinh  | Quý II    | Huyện Sông<br>Hinh  | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 158 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Ninh Thuận | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Bác Ái         | Quý II    | Huyện Bác Ái        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 159 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Ninh Thuận | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Ninh Sơn       | Quý II    | Huyện Ninh<br>Sơn   | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 160 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Ninh Thuận | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Thuận Bắc      | Quý II    | Huyện Thuận<br>Bắc  | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 161 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Ngãi | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo<br>huyện Lý Sơn          | Quý II    | Huyện Lý Sơn        | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 200,000,000                  |
| 162 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Ngãi | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Ba Tơ          | Quý II    | Huyện Ba Tơ         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                         | Tên đề án                                                                      | Thời gian          | Địa điểm                                                    | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 163 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Ngãi | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Sơn Hà                        | Quý II             | Huyện Sơn Hà                                                | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 164 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Nam  | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại huyện Duy Xuyên                | Quý II             | Huyện Duy<br>Xuyên                                          | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 165 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Nam  | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về Khu công<br>nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc         | Quý III            | Thị xã Điện<br>Bàn                                          | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 166 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Bình                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>huyện Vũ Thư                       | Quý II             | Huyện Vũ Thư                                                | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 167 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Bình                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>huyện Đông Hưng                    | Quý II             | Huyện Đông<br>Hưng                                          | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 168 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bình Định                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Vĩnh Thạnh                    | Quý II, Quý<br>III | Huyện Vĩnh<br>Thạnh                                         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 169 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Bình Định                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện An Lão                        | Quý II, Quý<br>III | Huyện An Lão                                                | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 170 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Gia Lai    | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt sang<br>khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia | Quý IV             | Thành phố<br>Ban Lung,<br>tỉnh<br>Rattanakiri,<br>Campuchia | Điều 11,<br>khoản 5 |                             | 300,000,000                  |
| 171 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Đắk Lắk                      | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Krông Pắc                     | Quý II             | Huyện Krông<br>Pắc                                          | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                            | Tên đề án                                                        | Thời gian         | Địa điểm              | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 172 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Đắk Nông                        | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>tại huyện Krông Nô    | Từ tháng 6-<br>11 | Huyện Krông<br>Nô     | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 173 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Đắk Nông                        | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>tại huyện Đắk Mil     | Từ tháng 6-<br>11 | Huyện Đắk<br>Mil      | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 174 | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư<br>- Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Lâm Đồng | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Di Linh     | Quý II            | Huyện Di Linh         | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 175 | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư<br>- Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Lâm Đồng | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Cát Tiên    | Quý II            | Huyện Cát<br>Tiên     | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 176 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Nghệ An                         | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Thanh Chương    | Quý III           | Huyện Thanh<br>Chương | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 177 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Nghệ An                         | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Tân Kỳ          | Quý III           | Huyện Tân Kỳ          | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 178 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thừa Thiên Huế                  | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện A Lưới      | Quý II            | Huyện A Lưới          | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 179 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thừa Thiên Huế                  | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Nam Đông    | Quý II            | Huyện Nam<br>Đông     | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 180 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thừa Thiên Huế                  | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông<br>thôn huyện Phong Điền | Quý II            | Huyện Phong<br>Điền   | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 181 | Trung tâm Xúc tiến Đầu<br>tư, Thương mại và Du lịch<br>tỉnh Thanh Hóa | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Ngọc Lặc    | Quý III           | Huyện Ngọc<br>Lặc     | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                                     | Tên đề án                                                                       | Thời gian | Địa điểm         | ND hỗ trợ        | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------|------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 182 | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa                | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Lang Chánh                    | Quý III   | Huyện Lang Chánh | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 183 | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa                | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Bá Thước                      | Quý III   | Huyện Bá Thước   | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 184 | Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi huyện Đăk Tô                   | Quý II    | Huyện Đăk Tô     | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 185 | Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum | Tổ chức Phiên chợ bán hàng Việt đến khu vực biên giới huyện Đăk Glei            | Quý II    | Huyện Đăk Glei   | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 186 | Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp tỉnh Kon Tum | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt đến khu vực miền núi huyện Kon Rẫy                  | Quý II    | Huyện Kon Rẫy    | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 187 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đakrông                       | Quý III   | Huyện Đakrông    | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 188 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông | Quý III   | huyện Đakrông    | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 189 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị                    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Hải Thái, huyện Gio Linh         | Quý III   | Huyện Gio Linh   | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 190 | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh                      | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại miền núi huyện Cẩm Xuyên                        | Quý II    | Huyện Cẩm Xuyên  | Điều 11, khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                            | Tên đề án                                                                                 | Thời gian         | Địa điểm              | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 191 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Hà Tĩnh       | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại miền núi<br>huyện Cẩm Xuyên                               | Quý III           | Huyện Cẩm<br>Xuyên    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 192 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Trà Vinh      | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về khu<br>công nghiệp Long Đức, tỉnh Trà Vinh năm<br>2019 | Quý III           | Thành phố<br>Trà Vinh | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 193 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Trà Vinh      | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về<br>huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh năm 2019                | Quý III           | Huyện Cầu Kè          | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 194 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Cao Bằng                        | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt Nam tại<br>huyện Nguyên Bình                                  | Quý III, IV       | Huyện<br>Nguyên Bình  | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 195 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Thái Nguyên                     | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi tại huyện Võ Nhai                          | Quý II            | Huyện Võ<br>Nhai      | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 196 | Trung tâm Khuyến công -<br>Xúc tiến Công Thương<br>tỉnh Hà Giang      | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng việt về huyện<br>biên giới Vị Xuyên                            | Quý IV            | Huyện Vị<br>Xuyên     | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 197 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Ninh Thuận    | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>huyện Thuận Nam                               | Quý III           | Huyện Thuận<br>Nam    | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |
| 198 | Trung tâm Xúc tiến thương<br>mại tỉnh Đắk Nông                        | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi<br>huyện Đắk R'Lấp,                               | Từ tháng 6-<br>11 | Huyện Đắk<br>R'Lấp    | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 199 | Trung tâm Xúc tiến đầu tư,<br>thương mại và du lịch tỉnh<br>Thanh Hóa | Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về miền<br>núi huyện Thường Xuân                          | Quý III           | Huyện<br>Thường Xuân  | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |
| 200 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Quảng Trị     | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn<br>tại thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh        | Quý II            | Huyện Vĩnh<br>Linh    | Điều 10,<br>khoản 2 |                             | 105,000,000                  |

| Stt | ĐV chủ trì                                                      | Tên đề án                                                | Thời gian          | Địa điểm        | ND hỗ trợ           | Gia<br>đoạn<br>phê<br>duyet | Kinh phí phê<br>duyet (đồng) |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|---------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 201 | Trung tâm Khuyến công và<br>Xúc tiến thương mại tỉnh<br>Hà Tĩnh | Tổ chức Phiên chợ hàng Việt tại miền núi<br>huyện Kỳ Anh | Quý II, Quý<br>III | Huyện Kỳ<br>Anh | Điều 11,<br>khoản 1 |                             | 150,000,000                  |

**125,000,000,000**

**Phụ lục II:**  
**MẪU THÔNG BÁO MỜI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**  
**QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày *27* tháng *12* năm *2018*  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

V/v mời tham gia Chương trình  
XTTMQG .....

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số ...../QĐ-BCT ngày ..... tháng .... năm ..., (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên Đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian:.....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....
8. Chi phí:
  - Hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp tham gia chương trình: (nêu cụ thể nội dung các khoản được hỗ trợ, % hỗ trợ, số tiền được hỗ trợ)
  - Chi phí doanh nghiệp phải chịu khi tham gia chương trình: (nêu cụ thể)
  - Số tiền doanh nghiệp phải đặt cọc để tham gia chương trình nếu có (nêu rõ địa chỉ chuyển tiền đặt cọc, thủ tục hoàn/khấu trừ tiền đặt cọc sau khi kết thúc chương trình)
  - Phương thức thanh quyết toán của Đơn vị chủ trì với doanh nghiệp.
9. Các nghĩa vụ khi tham gia chương trình: .....
10. Yêu cầu về Hồ sơ đăng ký tham gia chương trình: .....
11. Thời hạn đăng ký tham gia:.....

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi hồ sơ về:

Tên đơn vị:.....Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Người liên hệ:.....

**Lưu ý:** Đối tượng hỗ trợ của Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Các tổ chức không thuộc các đối tượng trên không nhận được hỗ trợ./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu gửi kèm:**

Thông tin giới thiệu về thị trường, ngành hàng, hoạt động xúc tiến thương mại mà Đơn vị chủ trì sẽ tổ chức hoặc tổ chức tham gia; Chương trình dự kiến; Mẫu hồ sơ đăng ký tham gia.

**LƯU Ý:** Thư mời tham gia chương trình phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương ([www.vietrade.gov.vn](http://www.vietrade.gov.vn))

**Phụ lục III:**

**MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XTTM QUỐC GIA TẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

V/v thực hiện Chương trình XTTMQG

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....

(Tên đơn vị chủ trì) xin thông báo và đề nghị đồng chí Tham tán Thương mại Việt Nam tại (tên nước nơi thực hiện đề án) quan tâm phối hợp và hỗ trợ (Tên đơn vị chủ trì) thực hiện tốt (tên đề án).

**Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:**

- Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:.....

Trân trọng./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu gửi kèm:**

- Chương trình dự kiến
- Danh sách đơn vị tham gia và nhu cầu XTTM (nếu có)

**LƯU Ý:** Công văn này được gửi tới Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước nơi thực hiện đề án và email bản sao tới Cục Xúc tiến Thương mại tại địa chỉ : [xttmqg@viettrade.gov.vn](mailto:xttmqg@viettrade.gov.vn)

**Phụ lục IV:**  
**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**  
**QUỐC GIA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**  
Số: /  
V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương  
trình XTMMQG .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia

Thực hiện Đề án (Tên Đề án) thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm , (Tên đơn vị chủ trì) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của đề án:.....
2. Thời gian thực hiện:.....
3. Địa điểm:.....
4. Đối tượng tham gia:.....
5. Quy mô:
  - a. Số lượng đơn vị tham gia: .... Doanh nghiệp, HTX, tổ chức XTMM, trong đó:
    - Số doanh nghiệp nhỏ và vừa:
    - Số hợp tác xã:
  - b. Gian hàng (nếu có):.....gian hàng (quy theo gian hàng tiêu chuẩn 9m2)
6. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra: đề nghị đánh giá kết quả thực hiện so với các mục tiêu nêu tại Mục 1.
7. Kết quả giao dịch (nếu có):
  - a. Đối với đề án định hướng xuất khẩu:
    - Số lượng khách giao dịch: .....
    - Số lượng khách hàng nhập khẩu tiềm năng:.....
    - Quốc tịch: .....
    - Doanh số bán hàng:.....
    - Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

| STT | Mặt hàng | Khách hàng (quốc tịch) | Số lượng | Trị giá |
|-----|----------|------------------------|----------|---------|
| 1   |          |                        |          |         |
| 2   |          |                        |          |         |
| 3   |          |                        |          |         |

b. Đối với đề án thị trường trong nước/miền núi, biên giới và hải đảo:

- Số lượng khách tham quan, mua sắm:.....
- Doanh số bán hàng:.....
- Kết quả khác:.....

8. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của đơn vị tham gia

9. Đánh giá của đơn vị tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của các đơn vị tham gia chương trình)

|   | Đánh giá                       | Rất tốt | Tốt | Khá | Trung bình | Kém |
|---|--------------------------------|---------|-----|-----|------------|-----|
| 1 | Nội dung chương trình          | %       | %   | %   | %          | %   |
| 2 | Công tác tổ chức thực hiện     | %       | %   | %   | %          | %   |
| 3 | Hiệu quả tham gia chương trình | %       | %   | %   | %          | %   |

10. Đề xuất, kiến nghị:.....

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Tài liệu gửi kèm:**

- Danh sách đơn vị tham gia  
Chương trình (Phụ lục 5)
- Bản sao báo cáo kết quả của đơn vị tham gia  
chương trình (Phụ lục 6)

**Đánh giá của cơ quan chủ quản cấp trên**  
(đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CẤP TRÊN**  
(Ký và đóng dấu)

**LƯU Ý:** Đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đánh giá kết quả việc thực hiện chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành mỗi đề án (đồng thời sao gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ [xtmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xtmqg@vietrade.gov.vn) )

**Yêu cầu:**

- Font: UNICODE, Times New Roman
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ [xtmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xtmqg@vietrade.gov.vn)

**Phụ lục V:**  
**DANH SÁCH ĐƠN VỊ THAM GIA ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA.....**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày *27* tháng *12* năm *2018* của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| Stt | Tên đơn vị | Mã số thuế | Mặt hàng tham gia chương trình | Người liên hệ, Chức vụ | Địa chỉ liên hệ                                          |
|-----|------------|------------|--------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1   |            |            |                                |                        | - Địa chỉ:<br>- Tel:<br>- Fax:<br>- Email:<br>- Website: |
| 2   |            |            |                                |                        |                                                          |
| 3   |            |            |                                |                        |                                                          |
| 4   |            |            |                                |                        |                                                          |
| 5   |            |            |                                |                        |                                                          |
| 6   |            |            |                                |                        |                                                          |

***Yêu cầu:***

- Font: UNICODE, Times New Roman    Size: 10
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ [xttmqg@vietrade.gov.vn](mailto:xttmqg@vietrade.gov.vn)

**Phụ lục VI:**  
**MẪU ĐĂNG KÝ DANH SÁCH NHÂN SỰ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN  
THƯƠNG MẠI QUỐC GIA TẠI NƯỚC NGOÀI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5106** /QĐ-BCT ngày **27** tháng **12** năm **2018** của Bộ trưởng  
Bộ Công Thương)

**1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH**

|                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| Tên Công ty:           | Mã số thuế:                |
| Tên giao dịch quốc tế: |                            |
| Địa chỉ:               |                            |
|                        |                            |
| Tel:                   | Fax:                       |
| Email:                 | Website:                   |
|                        |                            |
| Đầu mối liên hệ:       |                            |
| Họ tên:                | Chức vụ:                   |
| Đơn vị công tác:       | Điện thoại di động (ĐTDD): |

**2. Doanh nghiệp quyết định cử các thành viên có tên sau đây tham gia Chương trình và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về người được cử đi công tác nước ngoài:**

| TT | Họ và tên              | Chức danh | Ngày/ tháng/ năm sinh | Số hộ chiếu | Ngày cấp/ ngày hết hạn |
|----|------------------------|-----------|-----------------------|-------------|------------------------|
| 1  | .....<br>(trưởng đoàn) |           |                       |             |                        |
| 2  |                        |           |                       |             |                        |
| 3  |                        |           |                       |             |                        |
| 4  |                        |           |                       |             |                        |
| 5  |                        |           |                       |             |                        |
| 6  |                        |           |                       |             |                        |
| 7  |                        |           |                       |             |                        |
| 8  |                        |           |                       |             |                        |

*Trong đó ông/bà.....là người nhận hỗ trợ chi phí theo Chương trình XTTMQG (nếu có)*

**3. Chúng tôi cam kết tham gia đầy đủ mọi hoạt động của Chương trình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và quy định của Ban tổ chức Đoàn doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.**

....., ngày      tháng      năm  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phụ lục VII:**  
**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ CỦA ĐƠN VỊ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN**  
**THƯƠNG MẠI QUỐC GIA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định **5106/QĐ-BCT** ngày *27* tháng *12* năm *2018*  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**THAM GIA HOẠT ĐỘNG .....**  
**CỦA ... (Tên đơn vị tham gia) .....**

**Kính gửi: (tên đơn vị chủ trì) .....**

Tên đơn vị: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Email: ..... Website: .....  
Mã số thuế: .....

**1. Lĩnh vực kinh doanh chính:**

1.1. ....  
1.2. ....

**2. Mặt hàng tham gia chương trình:**

2.1. ....  
2.2. ....

**3. Đơn vị có thông tin về hoạt động XTTM quốc gia thông qua:**

Thư mời của đơn vị chủ trì ☐ Hiệp hội doanh nghiệp ☐ Doanh nghiệp khác ☐  
Internet ☐ Báo, tạp chí ☐ Đài phát thanh ☐ Truyền hình ☐  
Phương tiện khác: (đề nghị nêu rõ) .....

**4. Kết quả chính của việc tham gia hoạt động XTTMQG:**

4.1. ....  
4.2. ....

**5. Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):**

|   | Nội dung | Khách hàng<br>(quốc tịch) | Số lượng | Trị giá |
|---|----------|---------------------------|----------|---------|
| 1 |          |                           |          |         |
| 2 |          |                           |          |         |
| 3 |          |                           |          |         |

**6. Đánh giá hiệu quả của việc tham gia hoạt động XTTMQG:**

|   | Đánh giá                       | Rất<br>tốt | Tốt | Khá | Trung<br>bình | Kém |
|---|--------------------------------|------------|-----|-----|---------------|-----|
| 1 | Nội dung chương trình          |            |     |     |               |     |
| 2 | Công tác tổ chức thực hiện     |            |     |     |               |     |
| 3 | Hiệu quả tham gia chương trình |            |     |     |               |     |

**7. Kiến nghị:**

.....  
.....  
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**Người báo cáo**